

VIETNAM ECONOMIC  
DEVELOPMENT FUND 2020-2021

# **HƯỚNG DẪN TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHO XOÀI TƯƠI VIỆT NAM**

Hà Nội  
Tháng 5 năm 2022





VIETNAM ECONOMIC  
DEVELOPMENT FUND 2020-2021

**HƯỚNG DẪN  
TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN  
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU  
CHO XÒÀI TƯƠI VIỆT NAM**

---

Hà Nội, Tháng 5 năm 2022

## Lời mở đầu

Sản xuất trái cây, trong đó có xoài là ngành chiến lược trong nông nghiệp Việt Nam, không chỉ đóng góp đáng kể vào giá trị xuất khẩu nông sản, trồng xoài còn giúp người dân đa dạng hóa sinh kế, góp phần quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Trong những năm qua, ngành hàng xoài đã có những bước phát triển ấn tượng, tuy nhiên, thị phần xoài Việt Nam trên bản đồ thế giới vẫn còn khiêm tốn, mới chỉ chiếm 1,51% tổng giá trị xuất khẩu xoài thế giới<sup>1</sup>.

Để mang được sản phẩm xoài đến với thị trường thế giới, người sản xuất và xuất khẩu xoài Việt Nam cần phải vượt qua được những rào cản khắt khe về kỹ thuật, về tiêu chuẩn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật/hoá học, cũng như các yêu cầu khác trong tiếp cận thị trường. Thêm vào đó, đại dịch Covid-19 trong suốt hơn 2 năm qua, với những đứt gãy trong chuỗi cung ứng, đã gây ra rất nhiều khó khăn đối với sản xuất, thương mại nông sản nói chung và cho xoài nói riêng. Về lâu dài, khi dịch bệnh ổn định, thương mại nông sản toàn cầu được kỳ vọng là sẽ định hình ở một trạng thái “bình thường mới”, trong đó những cách thức về tiếp cận thị trường có thể cũng sẽ thay đổi.

Nhu cầu tiêu thụ xoài trên thế giới được dự báo vẫn sẽ rất tiềm năng. Để nâng cao chất lượng tiêu chuẩn xoài xuất khẩu, gia tăng thị phần xoài Việt Nam trên bản đồ thế giới, đòi hỏi người sản xuất, kinh doanh, chế biến và xuất khẩu trong chuỗi cung ứng phải có chiến lược tiếp cận thị trường phù hợp.

Trong khuôn khổ các hoạt động của “Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế Việt Nam 2020-2021” do Chương trình Viện trợ phát triển Australia (AUSAid) tài trợ, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (IPSARD) thực hiện cuốn “Hướng dẫn tăng cường tiếp cận thị trường xuất khẩu cho xoài tươi Việt Nam”,

nhằm giúp những người sản xuất và xuất khẩu cải thiện khả năng tiếp cận thị trường tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và tiềm năng của Việt Nam, đồng thời là cơ hội cải thiện thu nhập và sinh kế cho hàng nghìn hộ sản xuất, đặc biệt là nhóm hộ sản xuất nhỏ, người nghèo và yếu thế ở Đồng bằng sông Cửu Long và Miền núi phía Bắc.

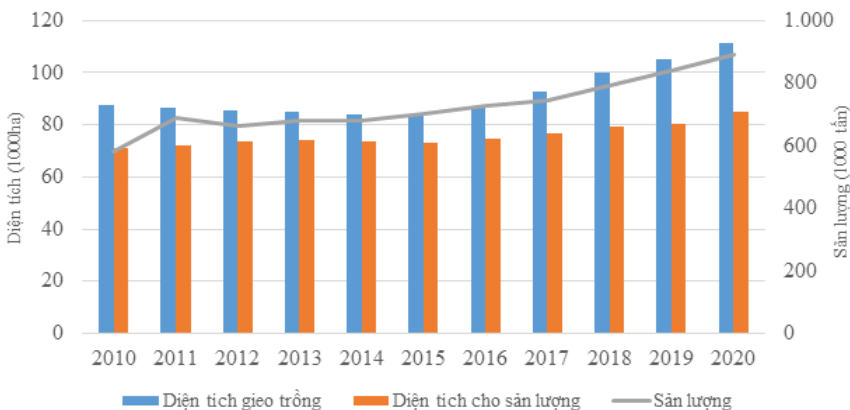
---

<sup>1</sup> Năm 2020, tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng xoài trên thế giới đạt khoảng 12,3 tỷ USD, nhưng Việt Nam xuất khẩu mới chỉ đạt con số hơn 180 triệu USD. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, 2021.

## Phần I: Tổng quan về thị trường tiêu thụ xoài tươi của Việt Nam

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có lợi thế và tiềm năng lớn trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới có chất lượng cao. Xoài là một trong những loại trái cây nhiệt đới chính được trồng từ lâu đời tại Việt Nam, trên nhiều vùng sinh thái, tổng diện tích khoảng 87.000 ha, với khoảng 46 giống khác nhau<sup>2</sup>, trong đó tập trung nhiều nhất ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, chiếm 48% tổng diện tích xoài cả nước.

### Diện tích, sản lượng và năng suất xoài của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020



Nguồn: Tổng cục thống kê

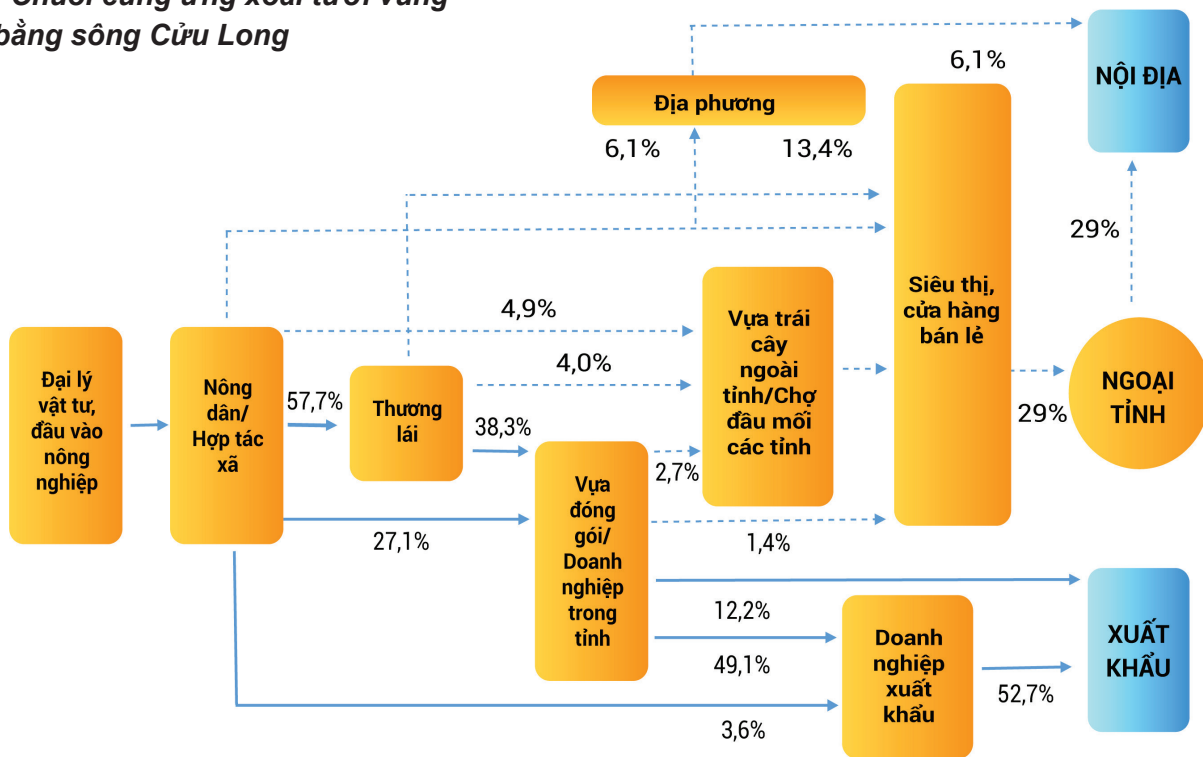
Diện tích, năng suất và sản lượng xoài tăng dần trong suốt hơn 10 năm qua. Giai đoạn 2010 – 2020, diện tích thu hoạch đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 1,78%/năm, năng suất tăng bình quân 2,6%/năm và sản lượng tăng 3,76%/năm trong cùng giai đoạn.

Xoài tươi tiêu dùng trong nước và xuất khẩu được phân phối qua các kênh chính như sơ đồ dưới đây. Trong đó, xoài tươi thông

<sup>2</sup> Bản đồ Xoài Việt Nam: <https://chamkhanhhoa.com/2020/05/15/ban-do-xoai-viet-nam/>

qua vựa đóng gói trái cây/doanh nghiệp trong tỉnh và đi qua các doanh nghiệp XK để đến với thị trường quốc tế chiếm tới 49,1% tổng lượng xoài của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ 12,2% tổng sản lượng xoài đi thẳng từ các vựa/doanh nghiệp trong tỉnh có khả năng đến với thị trường xuất khẩu mà không phải qua các doanh nghiệp xuất khẩu. Phần lớn xoài xuất khẩu qua các kênh này để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Kênh xuất khẩu xoài trực tiếp từ hộ nông dân/hợp tác xã đến doanh nghiệp xuất khẩu chỉ chiếm 3,6% tổng sản lượng xoài của ĐBSCL. Trong đó, kênh xuất khẩu trực tiếp từ hộ nông dân/hợp tác xã đến doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu xuất sang thị trường Châu Âu, Hoa Kỳ.

**Sơ đồ: Chuỗi cung ứng xoài tươi vùng  
Đồng bằng sông Cửu Long**



**Ghi chú:** ----- Chuỗi nội địa      ————— Chuỗi xuất khẩu



Về thời vụ, các giống xoài Việt Nam gổi vụ và có quanh năm, trong đó thời điểm thu hoạch rộ nhất là từ tháng 3 đến tháng 7 (ĐB-SCL thu chính vụ từ tháng 3 đến tháng 5, xoài Khánh Hòa từ tháng 4 đến tháng 7 và xoài Sơn La từ tháng 6 đến tháng 7), các giống xoài khác trên cả nước cho thu hoạch rải vụ từ tháng 8 đến tháng 2 năm sau.

Do có điều kiện khí hậu tương đồng, nên Việt Nam sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ mạnh khác trong khu vực và trên thế giới khi xuất khẩu, đặc biệt là Thái Lan, Ấn Độ và các nước khác như Campuchia, Philippin.

### **Lịch thời vụ xoài của Việt Nam và các đối thủ cạnh tranh**

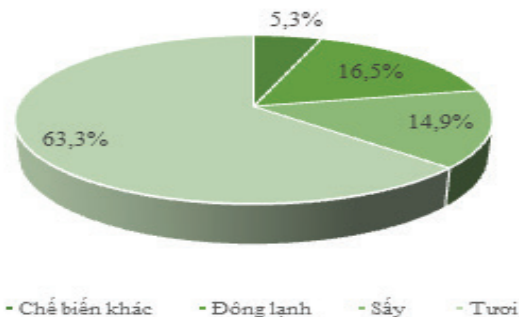
Với mỗi nước: phần màu đậm - chính vụ, phần màu nhạt - rải vụ/trái vụ

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Úc												
Ấn Độ												
Philippin												
Campuchia												
Đài Loan												
Thái Lan												
Trung Quốc												
Pakistan												
Việt Nam												
Brazil												
Mexico												
Peru												

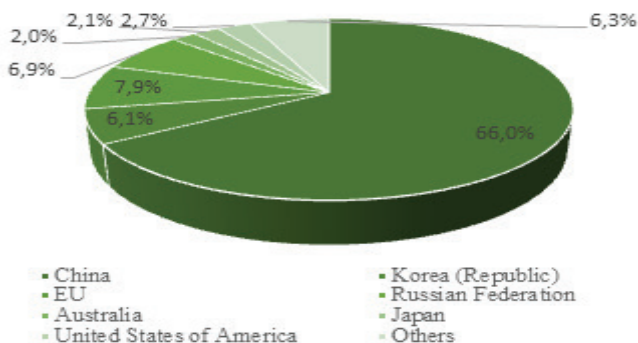
*Nguồn: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU: “Thị trường xoài của Úc và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu xoài của Việt Nam vào thị trường này”, Báo cáo hướng dẫn thúc đẩy xoài Campuchia vào thị trường TQ và các nguồn khác (<https://www.tridge.com/>; <https://www.freshfruitportal.com/>; <https://www.producereport.com/>)*

Khoảng 42% lượng xoài sản xuất ra phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước. Phần còn lại phục vụ thị trường xuất khẩu. Với xoài xuất khẩu, mặc dù đã có những bước tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây, tuy nhiên, thị phần xoài Việt Nam trên bản đồ thế giới vẫn rất khiêm tốn, chỉ chiếm 1,15%.

### Cơ cấu giá trị xuất khẩu theo chủng loại sản phẩm xoài năm 2021 (%)



### Cơ cấu thị trường xuất khẩu xoài của Việt Nam năm 2021 (%)



Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2021

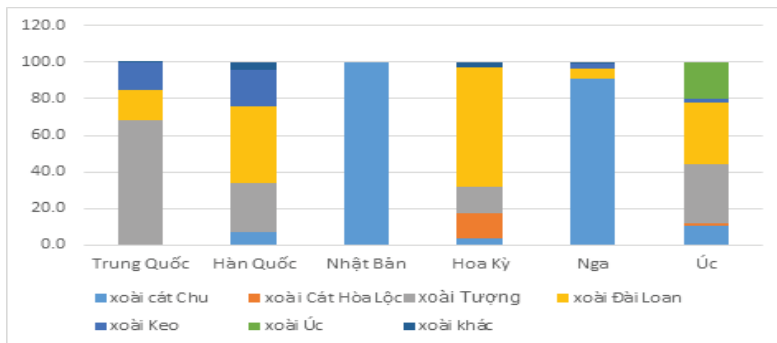
Các thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (66% - năm 2021), đạt gần 193 triệu USD<sup>3</sup>, kể đến là thị trường Hàn Quốc, EU, Nga, Australia, Nhật Bản, Hoa Kỳ... Trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu, xoài tươi vẫn chiếm tỷ trọng lớn khoảng trên 63%. Do có vị trí thuận lợi, tiếp giáp với Trung Quốc với hàng loạt cửa khẩu lớn, 90% lượng xoài tươi xuất khẩu của Việt Nam được xuất khẩu sang Trung Quốc (năm 2021).

Về thị hiếu tiêu dùng: Phần lớn các nước nhập khẩu ưa chuộng

<sup>3</sup> Tổng cục Hải quan.

các giống xoài có vỏ từ vàng đến đỏ như vỏ táo tây, mình dày, ít xơ, do vậy các giống xoài có màu vỏ bắt mắt như giống xoài Úc, Đài Loan, Israel... thường được các nước nhập khẩu nhiều.

### Tỷ trọng giống xoài xuất khẩu theo thị trường (%)



Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2021

Xoài tượng và xoài Đài Loan được thị trường Trung Quốc ưa chuộng, trong đó xoài tượng chiếm tới khoảng 80% tổng sản lượng xoài xuất u. Tại thị trường Hàn Quốc, giống xoài xuất khẩu vào thị trường này đa dạng hơn, gồm giống Đài Loan, xoài Tượng, xoài Keo và xoài Cát Chu. Trong đó, giống Đài Loan chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 41,8%, theo sau là xoài tượng (26,7%), xoài Keo (20%). Tại thị trường Nga, giống xoài Cát Chu là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, chiếm tới 90,8% tổng sản lượng xoài xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này. Tại thị trường Hoa Kỳ, giống xoài Đài Loan và xoài Cát Hòa Lộc được ưa chuộng hơn. Cụ thể, xoài Đài Loan chiếm 64,8% tổng sản lượng xuất khẩu xoài của Việt Nam sang Hoa Kỳ, theo sau là xoài Cát Hòa Lộc 15,4%, xoài Tượng là 14,8%, Cát Chu chỉ có 4,0%. Tại thị trường Nhật Bản, xoài Cát Chu chiếm 100% tổng sản lượng xoài tươi xuất khẩu sang thị trường này<sup>4</sup>.

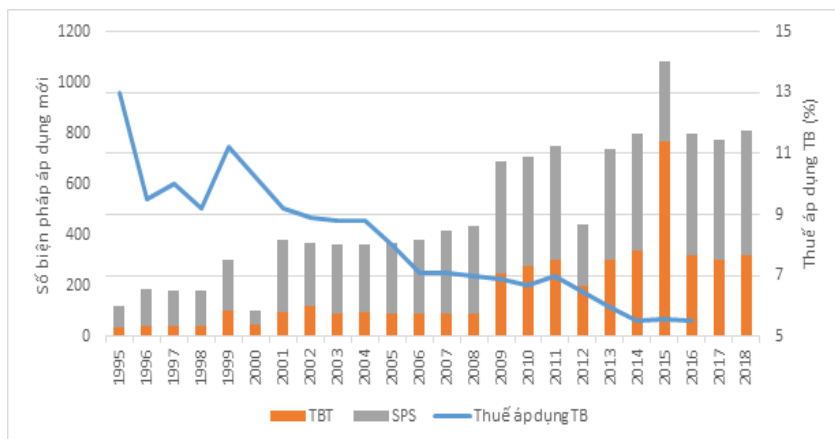
<sup>4</sup> Tính toán dựa trên số liệu của Tổng cục Hải quan.

## Phần II: Các rào cản và qui định, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với xoài Việt Nam trên các thị trường nhập khẩu lớn và tiềm năng

Các yêu cầu về tiếp cận thị trường được thiết lập bởi luật pháp các nước sở tại, phù hợp với thông lệ thương mại quốc tế nói chung, tạo nên một bộ khung các qui định tối thiểu. Đây cũng là điều kiện tiên quyết mà các nước muốn xuất khẩu sản phẩm và thâm nhập vào các thị trường này phải tuân thủ. Các yêu cầu và qui định được chia thành nhóm các biện pháp thuế quan và phi thuế quan.

Trong những năm qua, cùng với các cam kết tự do hóa về hàng hóa trong WTO và các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, hàng rào thuế quan đã suy giảm nhanh chóng, trong khi đó các hàng rào phi quan thuế lại tăng lên mạnh mẽ và trở thành rào cản đáng kể nhất đối với thương mại hàng hóa, trở thành biện pháp tự vệ để các nước kiểm soát hàng nhập khẩu và bảo vệ các ngành sản xuất trong nước.

### **Mức thuế áp dụng TB và các biện pháp SPS và TBT mới hàng năm của khu vực châu Á TBD**



Nguồn: Mapping Non-Tariff Measures (NTMs) in Asia-Pacific Economies: Agriculture, Forestry and Fisheries Sectors

Trong nhóm các biện pháp phi thuế quan, các nước tùy yêu cầu và mức độ bảo vệ thị trường và người tiêu dùng trong nước có thể đặt ra một số hàng rào khác nhau đối với hàng hóa nhập khẩu vào nước mình, thuộc các biện pháp kỹ thuật và phi kỹ thuật.

### ***Phân loại các biện pháp phi thuế quan***

Biện pháp kỹ thuật	Các biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS) Các rào cản kỹ thuật thương mại (TBT) Kiểm tra trước khi giao hàng và các thủ tục khác
Biện pháp phi kỹ thuật	Các biện pháp phòng vệ thương mại Cấp phép không tự động, hạn ngạch, biện pháp cấm và các biện pháp kiểm soát chất lượng khác với SPS và TBT Các biện pháp kiểm soát giá, bao gồm các loại thuế và phí bổ sung Các biện pháp tài chính Các biện pháp ảnh hưởng đến giá cạnh tranh Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại Hạn chế phân phối Hạn chế dịch vụ sau bán hàng Trợ cấp (trừ trợ cấp xuất khẩu) Hạn chế mua sắm chính phủ Sở hữu trí tuệ Quy tắc xuất xứ

*Nguồn: Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA*

Đối với trái cây xuất khẩu nói chung và xoài xuất khẩu nói riêng, khi thâm nhập thị trường các nước, các nhà sản xuất và xuất khẩu thường phải đối mặt với các hàng rào kỹ thuật, mà chủ yếu thuộc 2 nhóm biện pháp sau:

## Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)



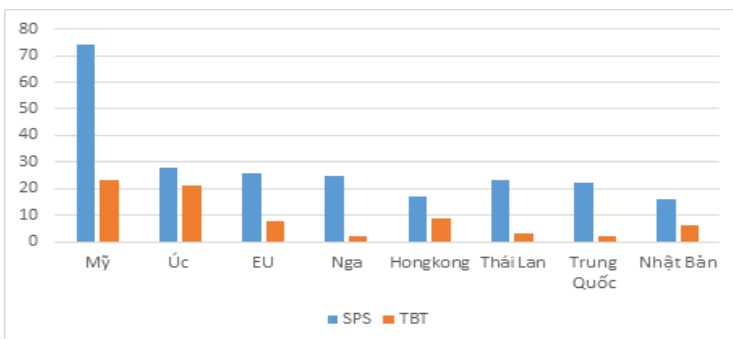
Gồm các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu và/hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hóa nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó. Mỗi nước đều có hệ thống TBT, được ban hành nhằm nhiều mục đích quản lý khác nhau (như bảo đảm tính mạng, sức khỏe của người sử dụng, thông tin đầy đủ cho người tiêu dùng, bảo vệ môi trường...), ngoài ra còn các yêu cầu khác như cách thức ghi nhãn sản phẩm, các quy chuẩn tối thiểu/tối đa về chất lượng sản phẩm...

## Biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)



Gồm các quy định, điều kiện, yêu cầu bắt buộc đối với hàng hóa nhập khẩu để bảo đảm an toàn thực phẩm và/hoặc ngăn chặn sự xâm nhập của các dịch bệnh có nguồn gốc từ động thực vật. Nhìn chung các quốc gia phát triển có thu nhập cao, thường rất quan tâm đến các biện pháp SPS và đặt ra các tiêu chuẩn rất cao đối với hàng hóa nhập khẩu. Đây là một trong những rào cản khó khăn nhất đối với hàng hóa Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, khi tiếp cận các thị trường khó tính này.

## Số lượng các biện pháp SPS và TBT của một số thị trường chính áp dụng cho trái cây Việt Nam



Nguồn: Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA. (Các biện pháp năm 2015)

Mặc dù mỗi nước có thể có các qui định riêng biệt hoặc cụ thể, song nhìn chung để có thể xuất khẩu xoài tươi đi các thị trường lớn trên thế giới, các nhà sản xuất và xuất khẩu Việt Nam cần tuân thủ các qui định và tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu:

### **An toàn vệ sinh thực phẩm**



Mối nguy thường gặp nhất là dư lượng thuốc BVTV tồn dư trong quá trình sản xuất.

Các nước đều có quy định về mức độ dư lượng tối đa (MRL) cho thuốc BVTV đối với xoài tươi NK. Một số nước yêu cầu thêm giới hạn về dư lượng tạp chất.

(Các mức dư lượng này thường được các nước cập nhật thường xuyên).

### **Qui định kiểm dịch thực vật**



Được đặt ra để ngăn ngừa sự xâm nhập và lan truyền của bệnh dịch và sâu hại.

Các lô hàng xuất khẩu đều phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam cấp.

Một số thị trường khó tính (Mỹ, Úc, Nhật Bản...) có thể yêu cầu kiểm tra bất thường các cơ sở xử lý và đồng giới để chắc chắn các qui chuẩn kiểm dịch thực vật được đảm bảo.

## Truy xuất nguồn gốc và vùng trồng được cấp mã số



Xoài xuất khẩu cần được trồng và thu hái tại các vườn trồng đã được đăng ký với Cục BVTV, được kiểm tra và cấp phép. Cục BVTV sẽ phải thông báo với các cơ quan chức năng của nước nhập khẩu về việc kiểm soát các vườn này. Một số nước có thể có yêu cầu cùng kiểm tra, giám sát vườn trồng trong một số trường hợp đặc biệt hoặc khi cần xác minh.

Các thị trường khó tính thường yêu cầu vườn có chứng nhận GLOBALGAP. Các vườn trồng của đạt tiêu chuẩn VietGAP, mặc dù chưa đạt mức chuẩn yêu cầu, song khả năng để nhập khẩu vào các thị trường khó tính sẽ dễ dàng hơn.

## Quy định về Đóng gói và nhãn mác



Phần lớn các quy định thông thường đều tập trung đến phẩm chất, kích thước, trọng lượng và ghi nhãn bao bì. Quy định ghi nhãn mác yêu cầu các thông tin cơ bản: nước xuất xứ, tên sản phẩm, chủng loại và số lượng, màu sắc, thời hạn sử dụng, mức độ hư hỏng bên ngoài và hình dạng của sản phẩm.

Yêu cầu về bao bì giữa các khách hàng và phân khúc thị trường khá khác nhau, nhưng cơ bản bao bì phải đảm bảo an toàn và đáp ứng quy định về đóng gói nhập khẩu của nước sở tại, xoài phải được đóng gói trong bao bì mới, sạch sẽ và chất lượng để tránh hư hỏng và bảo vệ sản phẩm đúng cách; đối với bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ cần được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15



## 1. An toàn vệ sinh thực phẩm

Quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm được đặt ra nhằm đảm bảo chất lượng và độ an toàn của các sản phẩm nhập khẩu và tránh được các nguy cơ tiềm tàng như rủi ro từ nguồn nước ô nhiễm hoặc ô nhiễm vi sinh vật hay hóa chất. Thông thường sản phẩm nhập khẩu phải chứng minh được là đáp ứng được các quy định tại địa điểm nhập khẩu. Đối với trái cây tươi nói chung và xoài tươi nói riêng, quá trình sản xuất liên quan đến nhiều công đoạn từ trồng trọt, thu hoạch, bảo quản/chế biến. Mỗi công đoạn này đều có thể có những mối nguy hiểm và gây rủi ro cho sức khỏe người tiêu dùng. Trong đó mối nguy thường gặp nhất là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật còn sót lại trong quá trình sinh trưởng và tạp chất vô tình xâm nhập trong quá trình sản xuất, nên thường được đặc biệt kiểm tra kỹ lưỡng tại nước nhập khẩu.

Với xoài nhập khẩu, hầu hết các quốc gia đều đặt ra quy định về mức độ dư lượng tối đa (MRL) cho thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các sản phẩm thực phẩm, để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường. Các sản phẩm nhập khẩu cũng phải đáp ứng yêu cầu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật mới được tiếp cận và bán tại các thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, vì hiện tại không có một hệ thống tiêu chuẩn MRL quốc tế, các quốc gia khác nhau thường áp dụng những tiêu chuẩn MRL khác nhau lên cùng một sản phẩm. Mặc dù Codex đã xây dựng Codex MRL cho thuốc bảo vệ thực vật như một tiêu chuẩn tham khảo cho các quốc gia, hiện vẫn chưa có sự đồng thuận trên bình diện quốc tế về việc tuân theo Codex MRL. Hầu hết các nước phát triển duy trì các tiêu chuẩn MRL của riêng mình.

### **So sánh một số chỉ số MRL thuốc BTVV của một số thị trường**

Tên thuốc bảo vệ thực vật	EU	Mỹ	Nhật Bản	Trung Quốc	Hàn Quốc	Úc	Codex
Azoxystrobin	0.7	2	1	1	0.7	0.5	0.7
Buprofezin	0.1	0.9	0.9	-	-	-	0.1
Cyromazine	0.05	0.3	0.5	-	-	-	0.5
Difenoconazole	0.1	0.07	0.07	0.07	0.6	-	0.07
Fludioxonil	2	5	-	-	2	3	2
Imidacloprid	0.2	1	1	-	0.4	-	0.2

Pyraclostrobin	0.05	0.6	0.05	0.05	0.3	0.1	0.05
Spirotetramat	0.3	0.6	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3
Tebuconazole	0.1	0.15	0.1	0.05	0.7	-	0.05
Thiabendazole	5	10	3	5	-	-	5
Thiamethoxam	0.2	0.4	0.2	-	0.2	0.07	0.2

Nguồn: từ các trang Web của Codex, EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và “Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA”

<https://www.awe.gov.au/agriculture-land/farm-food-drought/food/nrs/databases>

<https://www.legislation.gov.au/Details/F2021C00678/Download>

<https://residue.foodsafetykorea.go.kr/prd/mrl>

<http://db.ffcr.or.jp/front/>

Đơn vị MRL: mg/kg; - Không được qui định

Đối với tạp chất - tồn tại do vô ý nhiễm phải trong quá trình sản xuất, chẳng hạn, trong trồng trọt, chế biến, đóng gói và bảo quản, dù thường có hàm lượng thấp và vô hại cho người tiêu dùng, nhưng hầu hết các quốc gia đều áp dụng quy định về tạp chất thực phẩm để phòng ngừa. Các tạp chất thường gặp nhất ở các sản phẩm trái cây (tươi, sấy khô và đông lạnh) là độc tố nấm (aflatoxins, ochratoxin A, patulin), kim loại nặng (chì, thiếc và cadmium) và các tạp chất vi sinh (salmonella, norovirus, virus viêm gan A).

### **Bảng So sánh hàm lượng tối đa cho phép của một số tạp chất theo qui định của EU, Mỹ và Trung quốc**

Tạp chất	EU	Mỹ	Trung Quốc	Codex
Aflatoxins	0.004	0.02	0.002-0.005	0.01 – 0.015
Chì	0.1	7 µg/ml dung dịch đã lọc	0.1 (cho trái cây tươi)	0.1 (cho trái cây tươi)

Đơn vị: mg/kg

Nguồn: Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA

Cần lưu ý rằng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng giới hạn với tạp chất thường được các nước cập nhật thường xuyên.

Để xử lý các tạp chất vi sinh, phương pháp chiếu xạ được sử dụng phổ biến. Phương pháp này đã được chứng minh là an toàn cho người sử dụng và được cho phép tại hơn 50 quốc gia. Một số thị trường khó tính (như EU, Úc, Mỹ) yêu cầu sản phẩm phải được xử lý chiếu xạ tại một cơ sở được EU thừa nhận và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Cục BTVT) phê duyệt, với liều lượng tối thiểu là 40 Gy. Một số nước khác (Nhật Bản, Hàn Quốc) cho phép áp dụng biện pháp xử lý nhiệt 47oC trong 20 phút.

## **2. Quy định kiểm dịch thực vật**

Để ngăn ngừa sự xâm nhập và lan truyền của bệnh dịch và sâu hại, các nước nhập khẩu đặt ra các yêu cầu và qui định về kiểm dịch thực vật.

Tất cả các nước đều yêu cầu xoài xuất khẩu phải được thu hoạch từ những vườn đã được đăng ký với Cục Bảo vệ Thực vật Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền về quản lý và kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu công nhận. Các lô hàng xuất khẩu sau khi kiểm dịch đều phải kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục Bảo vệ Thực vật của Việt Nam cấp. Các lô hàng sẽ được kiểm dịch tại cảng đến. Các cơ quan quản lý kiểm dịch thực vật của một số thị trường nhập khẩu khó tính (Mỹ, Úc, Nhật...) có thể yêu cầu được kiểm tra bất thường các cơ sở xử lý và đóng gói để chắc chắn các yêu cầu và qui chuẩn kiểm dịch thực vật được đảm bảo.

Các thùng đựng xoài xuất khẩu không được nhiễm sinh vật gây hại và dính các loại thực vật (như rác, hạt cây).

Trong trường hợp lô hàng có dấu hiệu của sâu hại hoặc phát hiện được dịch bệnh, sản phẩm có thể bị khử trùng (hoặc xử lý theo cách khác), bị trả lại nước xuất khẩu hoặc bị tiêu hủy. Trong những trường hợp này người xuất khẩu phải chịu toàn bộ chi phí, chưa kể sau đó sản phẩm sẽ bị giám sát rất chặt chẽ hoặc dừng xuất khẩu.

## **3. Truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng**

Truy xuất nguồn gốc nhằm mục đích theo dõi sự di chuyển của sản phẩm qua các công đoạn nhất định từ sản xuất, chế biến đến

phân phối, đồng thời giúp tăng cường hiệu quả trong việc thu hồi các loại thực phẩm bị ô nhiễm.

Xoài để có thể xuất khẩu đi các nước cần được trồng và thu hái tại các vườn trồng đã được đăng ký với Cục Bảo vệ Thực vật, được kiểm tra và cấp phép. Cục BVTV sẽ phải thông báo với các cơ quan chức năng của nước nhập khẩu về việc kiểm soát các vườn này. Một số nước có thể có yêu cầu cùng kiểm tra, giám sát vườn trồng trong một số trường hợp đặc biệt hoặc khi cần xác minh (Úc, Mỹ, EU, Nhật Bản...).

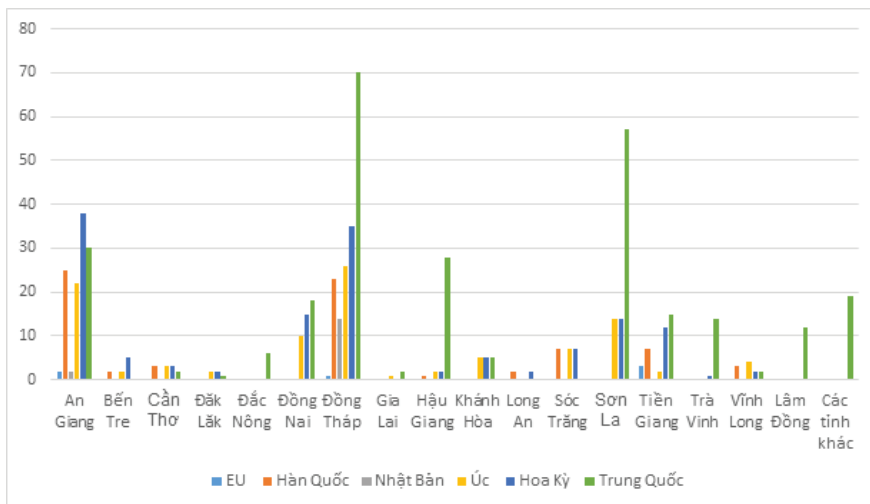
Các thị trường khó tính có yêu cầu khá khắt khe với mã số vùng trồng. Ngoài việc được Cục BVTV kiểm tra và cấp phép, Úc yêu cầu các vườn trồng xuất khẩu có sổ đăng ký để nhận dạng trong quá trình kiểm soát côn trùng có hại tại vườn; Vườn trồng cần lưu giữ các bản ghi chép về các biện pháp kiểm soát để phục vụ việc kiểm tra của Cục BVTV. Mỹ đề nghị APHIS có quyền kiểm tra các nhà vườn tham gia vào chương trình xuất khẩu; Các vườn trồng sẽ được kiểm tra trước khi bắt đầu thu hoạch và đảm bảo điều kiện an toàn xuất khẩu; hoặc xoài tươi phải có nguồn gốc từ vườn cây ăn quả đã được xử lý bằng thuốc trừ bệnh phổ rộng trong mùa sinh trưởng. Ngoài việc rà soát và chính thức cấp mã số vùng trồng cho các đơn vị xuất khẩu xoài của Việt Nam, EU yêu cầu các nhà kinh doanh thực phẩm EU cần phải xác định được nhà cung cấp và người nhận hàng gần nhất theo qui định về truy xuất nguồn gốc EC số 178/2002.

Hiện nay, chỉ có Trung Quốc khá dễ tính với mã số vùng trồng. Trung Quốc hiện vẫn đang chấp nhận mã số vùng trồng do cục BVTV cung cấp, tuy nhiên thời gian tới đây qui định sẽ chặt chẽ hơn trong đó yêu cầu vùng trồng phải đảm bảo có diện tích từ 6-12ha, không được xen lẫn cây khác.

Với trái cây nói chung và xoài tươi ni riêng, các nhà nhập khẩu thường yêu cầu một số loại chứng nhận an toàn thực phẩm mà phổ biến nhất là Quy tắc thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GLOBAL GAP). Các vườn trồng để xuất khẩu hiện nay của Việt Nam thường mới chỉ đạt tiêu chuẩn VietGAP, mặc dù chưa đạt đến mức trở thành tiêu chuẩn, song nếu có tiêu chuẩn GAP khả năng để nhập khẩu vào các thị trường khó tính sẽ dễ dàng hơn.

Tính đến tháng 7/2020, Cục Bảo vệ thực vật đã cấp mã số cho 277 vườn trồng xoài với diện tích hơn 32.696 ha

## Số vườn xoài được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu đi các thị trường lớn



Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 2021

### 4. Quy định về Đóng gói và nhãn mác

Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe của họ, nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của những sản phẩm mà họ tiêu dùng. Phần lớn các quy định thông thường đều tập trung đến phẩm chất, kích thước, trọng lượng và ghi nhãn bao bì. Quy định ghi nhãn mác yêu cầu các thông tin như: nước xuất xứ, tên sản phẩm, chủng loại và số lượng. Những yêu cầu liên quan đến chất lượng thương mại là chủng loại, màu sắc, thời hạn sử dụng, mức độ hư hỏng bên ngoài và hình dạng của sản phẩm.

Đối với xoài tươi, yêu cầu về bao bì giữa các khách hàng và phân khúc thị trường khá khác nhau, nhưng cơ bản bao bì được yêu cầu phải đảm bảo an toàn và đáp ứng quy định về đóng gói nhập khẩu của nước sở tại, phải được đóng gói trong bao bì mới, sạch sẽ và chất lượng để tránh hư hỏng và bảo vệ sản phẩm đúng cách; đối với bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ cần được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.

Thùng phải được dán tem có mã truy xuất nguồn gốc và nhãn mác rõ ràng. Thông thường các nước nhập khẩu yêu cầu phải có

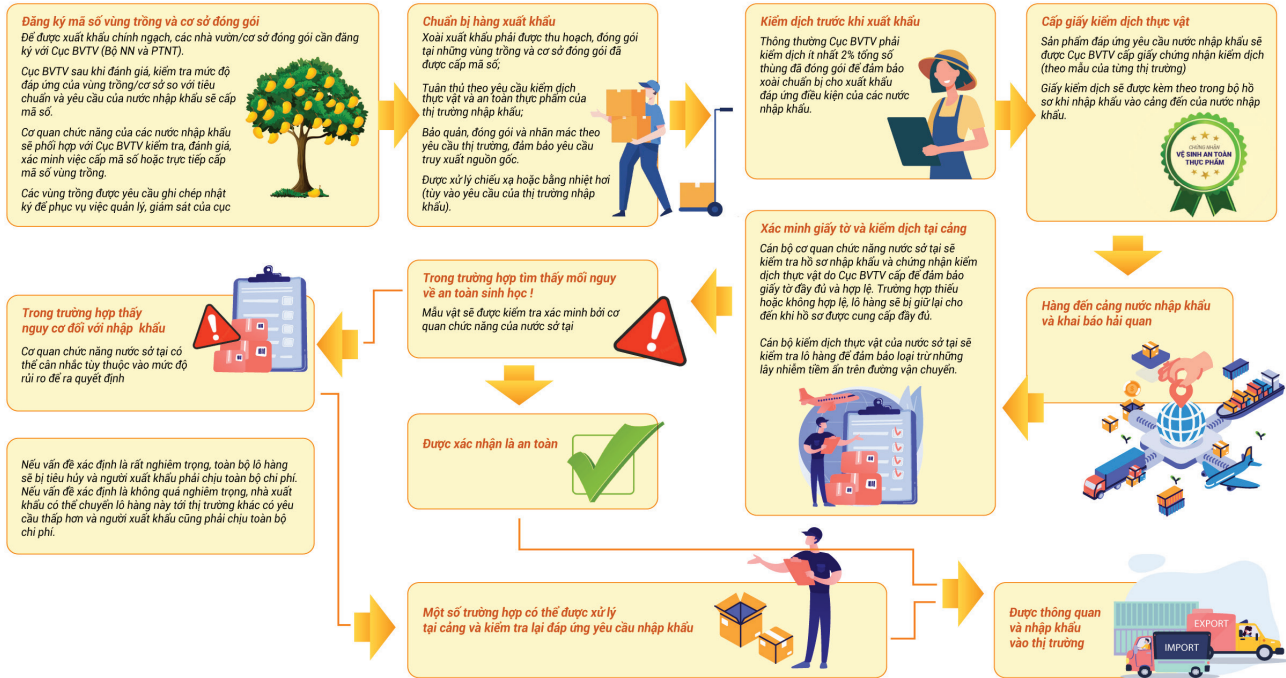
nhãn mác bằng tiếng Anh. EU có quy định về ghi nhãn tương đối phức tạp và chi tiết, trong đó thông tin về sản phẩm phải được thể hiện bằng ngôn ngữ chính thức của nước thành viên EU nơi sản phẩm được bán. Trung Quốc phải đăng ký mẫu tem truy xuất nguồn gốc tại cơ quan hải quan của Trung Quốc và dán tem nhãn này trên bao bì.

Các yêu cầu cho mỗi thị trường cụ thể trong phụ lục, các nhà sản xuất cần tuân thủ để tránh trường hợp bị thiếu thông tin bắt buộc, hoặc sai định dạng và hình thức của từng thông tin được thể hiện.

*Ngoài các nhóm quy định chung, mỗi thị trường lại có các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật riêng (như yêu cầu kiểm soát sức khỏe thực vật, tiêu chuẩn tiếp thị hay sản phẩm biến đổi gen của EU...) cần phải lưu ý khi xuất khẩu sang các thị trường này.*

# Phần III: Các bước xuất khẩu xoài Việt Nam vào các thị trường lớn và tiềm năng

## QUI TRÌNH CHUNG ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH XOÀI TƯƠI VIỆT NAM



**Trong khâu chuẩn bị hàng xuất khẩu, cần lưu ý các tiêu chuẩn cơ bản sau:**

### ***Yêu cầu về chất lượng xoài***

Tùy theo các yêu cầu cụ thể cho từng hạng và sai số cho phép, tất cả các hạng xoài quả tươi phải:

- Trái xoài phải nguyên vẹn, lành lặn, không bị dập nát hoặc hư hỏng đến mức không phù hợp cho sử dụng
- Sạch, không có tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường
- Không bị hư hỏng do sinh vật hại
- Không bị ẩm bất thường ở ngoài vỏ, trừ khi bị ngưng tụ nước do vừa đưa ra từ thiết bị bảo quản lạnh
- Không có bất kỳ mùi và/hoặc vị lạ
- Thịt quả chắc
- Hình thức quả tươi
- Không bị hư hỏng do nhiệt độ thấp
- Không có các vết đen hoặc các chấm đen
- Không bị thâm
- Phát triển đầy đủ và có độ chín thích hợp
- Nếu quả có cuống thì cuống không được dài hơn 1,0cm.

Độ phát triển và trạng thái của xoài quả tươi phải phù hợp để chúng có thể:

- Tiếp tục quá trình chín cho đến khi đạt được độ chín sinh lý thích hợp tương ứng với các đặc tính của giống
- Màu sắc thể hiện độ chín có thể thay đổi tùy theo giống.
- Chịu được vận chuyển và bốc dỡ
- Đến được nơi tiêu thụ với trạng thái tốt.



Xoài quả tươi được phân thành ba hạng như sau:

- Hạng “đặc biệt”: Xoài quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng cao nhất. Chúng phải đặc trưng cho giống, không được có các khuyết tật, trừ các khuyết tật rất nhẹ không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì.
- Hạng I: Xoài quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng tốt. Chúng phải đặc trưng cho giống, cho phép có các khuyết tật nhẹ, miễn là không ảnh hưởng tới hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì: Khuyết tật nhẹ về hình dạng quả + Khuyết tật nhẹ trên vỏ do bị cháy nắng hoặc xước, các vết bẩn do nhựa tiết ra (kể cả vạch dài) và vết thâm không lớn hơn 3 cm<sup>2</sup>, 4 cm<sup>2</sup> và 5 cm<sup>2</sup> tương ứng với các nhóm kích cỡ A, B và C, D.

Hạng II: Xoài quả tươi thuộc hạng này không đáp ứng được các yêu cầu trong các hạng cao hơn nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu quy định tối thiểu. Có thể cho phép xoài quả tươi có các khuyết tật sau đây với điều kiện vẫn đảm bảo được các đặc tính cơ bản liên quan đến chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày của sản phẩm: Khuyết tật về hình dạng + Khuyết tật vỏ do bị cháy nắng hoặc xước, các vết bẩn do nhựa tiết ra (kể cả vạch dài) và vết thâm không lớn hơn 5 cm<sup>2</sup>, 6 cm<sup>2</sup> và 7 cm<sup>2</sup> tương ứng với các nhóm kích cỡ A, B và C, D.

### ***Yêu cầu về kích cỡ xoài xuất khẩu***

Kích cỡ được xác định theo khối lượng quả, được quy định trong bảng:

Mã kích cỡ	Khối lượng	Chênh lệch tối đa cho phép giữa trái cây trong gói
A	Từ 200g đến 350g	75g
B	Từ 351g đến 550g	100g
C	Từ 551g đến 800g	125g
D	> 800g	150g

## ***Yêu cầu về cách trình bày xoài xuất khẩu***

- **Độ đồng đều:** Xoài quả tươi trong mỗi bao bì phải đồng đều và chỉ gồm các quả có cùng kích cỡ, chất lượng, giống và xuất xứ. Phần nhìn thấy được của quả trên bao bì phải đại diện cho toàn bộ quả trong bao bì.
- **Bao gói:** Xoài quả tươi phải được bao gói sao cho bảo vệ được sản phẩm một cách thích hợp. Vật liệu được sử dụng bên trong bao gói phải mới, sạch và có chất lượng tốt để tránh được mọi nguy cơ hư hại bên trong hoặc bên ngoài sản phẩm. Cho phép sử dụng vật liệu giấy hoặc tem liên quan đến các yêu cầu thương mại với điều kiện là việc in nhãn hoặc dán nhãn phải sử dụng mực in hoặc keo dán không độc.
- **Bao bì:** Các khách hàng và phân khúc thị trường khác nhau có yêu cầu về bao bì khác nhau. Tuy nhiên nguyên tắc chung, bao bì phải mới, sạch sẽ và chất lượng đảm bảo, thông thoáng và bền, thích hợp cho việc bốc dỡ, chuyên chở bằng đường biển và bảo quản xoài quả tươi. Bao bì phải đảm bảo độ chống thấm và chịu nhiệt độ lạnh cũng như phải đạt theo yêu cầu cụ thể của từng quốc gia nhập khẩu. Bao bì (hoặc lô hàng sản phẩm rời) không được chứa tạp chất và mùi lạ.

### ***Ghi nhãn:***

- ***Bao bì bán lẻ:*** Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn, cần áp dụng các yêu cầu về tên sản phẩm (Nếu sản phẩm không thể nhìn thấy được từ bên ngoài, thì mỗi bao bì phải được dán nhãn ghi tên sản phẩm và có thể ghi tên giống)
- ***Bao bì không dùng để bán lẻ:*** Mỗi bao bì sản phẩm phải bao gồm thông tin chữ phải được tập trung về một phía, dễ đọc, không tẩy xóa được và có thể nhìn thấy từ bên ngoài hoặc phải có tài liệu kèm theo. Đối với sản phẩm được vận chuyển rời thì cần phải có tài liệu kèm theo lô hàng.

### ***Dấu hiệu nhận biết:***

Tên và địa chỉ nhà xuất khẩu, nhà đóng gói và/hoặc người gửi hàng.  
Mã số nhận biết (tùy chọn hoặc theo yêu cầu nước nhập khẩu).

### *Nguồn gốc sản phẩm:*

Tên quốc gia xuất xứ hoặc vùng trồng xoài hoặc tên quốc gia, khu vực, địa phương trồng xoài.

### *Tên sản phẩm:*

Tên của sản phẩm, nếu sản phẩm không thể nhìn thấy từ bên ngoài. Tên của giống và/hoặc tên thương mại (tùy chọn hoặc theo yêu cầu nước nhập khẩu).

### *Nhận biết về thương mại:*

- Hạng
- Kích cỡ (mã kích cỡ hoặc dải khối lượng, tính bằng gam)
- Khối lượng tịnh (tùy chọn)
- Số lượng quả (tùy chọn).
- Dấu kiểm định (tùy chọn).

Để đảm bảo xoài xuất khẩu luôn tươi mới và giữ nguyên chất lượng, cần áp dụng cách phương pháp bảo quản chuyên nghiệp. Có thể áp dụng cách bảo quản phổ biến sau:

- Trước khi đóng gói cần rửa xoài với nước Ozon để loại bỏ tạp chất.
- Bảo quản xoài ở phòng lạnh hoặc giữ ở nhiệt độ phù hợp trong suốt hành trình xuất khẩu.
- Phủ một lượng sáp vừa đủ ở phần cuống của xoài (phần cuống đã được cắt bỏ). Điều này giúp hạn chế tối đa sự xâm nhập của vi khuẩn gây hại.
- Bảo quản xoài trong những loại thùng carton đóng gói chuyên dụng. Loại thùng này được thiết kế với lỗ thoáng khí ngăn ngừa hiện tượng hấp hơi, tránh dập nát. Đặc biệt thùng sẽ hạn chế khí ethylene khiến trái cây không chín và hỏng quá nhanh. Những chiếc thùng đóng gói xoài cần đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kho bảo quản xoài tươi xuất khẩu phải khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, không có mùi lạ ảnh hưởng đến chất lượng quả. Kho không được chứa hóa chất độc hại, hay hàng hóa có mùi vị lạ với xoài tươi xuất khẩu.

- *Phương pháp bảo quản trong kho lạnh:* Xoài sau khi thu hoạch, phân loại, rửa sạch rồi ngâm trong dung dịch  $\text{CaCl}_2$  hoặc  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$ , nồng độ sử dụng 4-6%, vớt ra để khô ở điều kiện tự nhiên, sau đó đựng trong túi nilon kích thước 15x25 cm, có 20 lỗ thoát ẩm trên túi. Bảo quản ở nhiệt độ 11-11,50C là tốt nhất, độ ẩm 85-90% thời gian bảo quản trên 30 ngày, xoài vẫn giữ được màu sắc, chất lượng tốt.
- *Phương pháp bảo quản xoài với màng thấm chitosan:* Rửa sạch mủ và đất cát trên vỏ xoài dưới vòi nước, sau đó nhúng xoài vào nước nóng có nhiệt độ từ 50-520C trong 15 phút rồi để ráo dưới quạt gió. Nhúng tiếp xoài vào bồn chứa dung dịch  $\text{O}_3$  100ppm trong 5 phút, rồi để hong khô dưới quạt gió trong 30 phút. Nhúng ngập trái xoài vào dung dịch Chitosan trong 1 phút và hong khô dưới quạt gió trong 1 giờ để cho mặt xoài vừa khô. Cho xoài vào kho mát ở nhiệt độ 5-70C và ẩm độ 90-95% xen kẽ với túi chứa bột khử ethylene 1 túi/1kg xoài và bảo quản khoảng 38 ngày. Sau đó, lấy xoài ra và cho xoài chín bình thường ở nhiệt độ phòng thêm 2 ngày nữa. Tổng cộng thời gian bảo quản xoài được 40 ngày.

## **Phần IV: Tăng cường tiếp cận thị trường đối với sản phẩm xoài tươi xuất khẩu trong và sau đại dịch Covid-19**

Đại dịch Covid-19 đã có tác động mạnh mẽ đến thị trường trái cây quốc tế và đặt ra những thách thức chưa từng có đối với các chuỗi giá trị toàn cầu khi mà những gián đoạn đứt gãy cả nguồn cung và cầu trái cây trên thị trường trái cây thế giới. Sản phẩm xoài tươi của Việt Nam cũng trải qua những vấn đề tương tự, do đó cần có những biện pháp phù hợp để tăng cường tiếp cận thị trường, thúc đẩy hoạt động tiêu thụ, hạn chế tình trạng tồn đọng và giảm thiểu những thiệt hại do những tổn thất sau thu hoạch gây ra.

### **Một số vấn đề về tiếp cận thị trường trong Covid-19**

- *Gián đoạn và đứt gãy chuỗi giá trị cả cung và cầu:*
  - Covid-19 đã gây ra sự gián đoạn trong hoạt động cung cấp đầu vào cho hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất trái cây và xoài nói riêng. Các nhà sản xuất khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn đầu vào cho hoạt động sản xuất như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật việc này gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đặc biệt là các hộ sản xuất quy mô nhỏ. Thêm vào đó, giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh đặc biệt trong giai đoạn đầu thực hiện chính sách giãn cách. Hàng loạt nguyên liệu phục vụ sản xuất như phân bón, thuốc trừ sâu, các vật liệu phụ kiện như bao trái, đóng gói nhập khẩu từ Trung Quốc không chuyển về đúng hạn do đóng biên. Giãn cách xã hội và hạn chế di chuyển cũng gây ra tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động, thiếu nhân công thời vụ, đặc biệt là đối với các giai đoạn thâm dụng lao động. Do đó, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng đáng kể. Các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất và tiêu thụ trái cây cũng gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính khi tiếp cận các nguồn tín dụng với lãi suất ưu đãi để đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất trái cây với quy mô lớn. Ngoài ra còn những khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ khuyến nông, phòng trừ sâu bệnh hại.
  - Đối với thị trường trong nước: các kênh tiêu thụ gặp khó khăn do tình trạng lockdown: hàng loạt các nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống, trường học, cantin, đóng cửa, chợ truyền thống

đóng cửa, trong khi thói quen tiêu dùng của đa phần người dân chưa quen với việc mua hàng tại các siêu thị với giá cao hơn. Điều này đặc biệt ảnh hưởng lớn đến nông dân nhỏ các các hộ kinh doanh trái quy mô nhỏ vì đây là kênh tiêu thụ trái cây chủ yếu của các hộ quy mô nhỏ. Mặt khác, các hộ sản xuất quy mô nhỏ thường hướng đến thị trường trực tiếp là các chợ truyền thống, ngoài trời nên khó khăn trong việc bán cho các đơn vị bán lẻ như siêu thị do phần lớn không đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đề tiêu thụ tại các siêu thị.

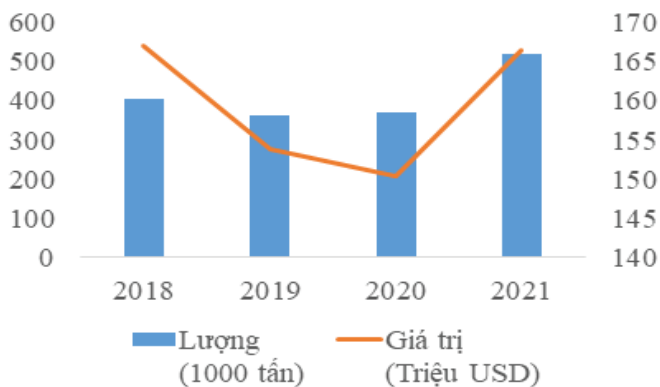
- Đối với thị trường xuất khẩu: nhiều biện pháp kiểm soát an toàn đối với trái cây xuất khẩu được đặt ra. Việc này đã trì hoãn lưu thông và vận chuyển (đặc biệt trong trường hợp xoài tươi khó bảo quản được lâu và dễ hư hỏng). Trong bối cảnh COVID-19 xảy ra, Trung Quốc đã thực hiện chính sách “Zero COVID”, thắt chặt kiểm soát COVID-19, cả hàng hóa và thương nhân đều phải thực hiện kiểm tra COVID-19, phun khử khuẩn trước khi thông quan... gây ùn tắc cục bộ tại khu vực cửa khẩu có biên giới với Trung Quốc. Thậm chí, có thời điểm, phía Trung Quốc ngừng thông quan tại một số cửa khẩu do phát hiện virus SAR-COV 2 trên người và trên bao bì hàng hóa khi thông quan. Ví dụ, đầu tháng 1 năm 2022, Trung Quốc cũng đã phát hiện nghi nhiễm COVID-19 trên lô xoài xuất khẩu qua cửa khẩu Móng Cái nên đã thực hiện tạm dừng nhập khẩu tại cửa khẩu này để thực hiện phun khử khuẩn và làm xét nghiệm COVID-19 đối với trường hợp này.
- Chi phí vận chuyển tăng, thời gian vận chuyển kéo dài, chi phí logistics tăng: chi phí vận chuyển tăng lên đáng kể, trung bình từ 30-40% so với thời kỳ trước khi dịch Covid-19 xảy ra, các biệt một số lộ trình tuyến vận chuyển chi phí vận chuyển tăng 2-3 lần so với chi phí vận chuyển trong điều kiện bình thường.
- Các thị trường yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là các thị trường khó tính
- Các nhu cầu mới trong tiêu dùng: tiêu thụ các sản phẩm an toàn, có lợi cho sức khỏe, tiện dụng (cắt sẵn, đóng gói, dễ chế biến), thay đổi trong phương thức mua hàng, tiêu dùng dựa trên nền tảng thương mại điện tử phổ biến hơn.

## Tiềm năng các thị trường xuất khẩu xoài Việt Nam

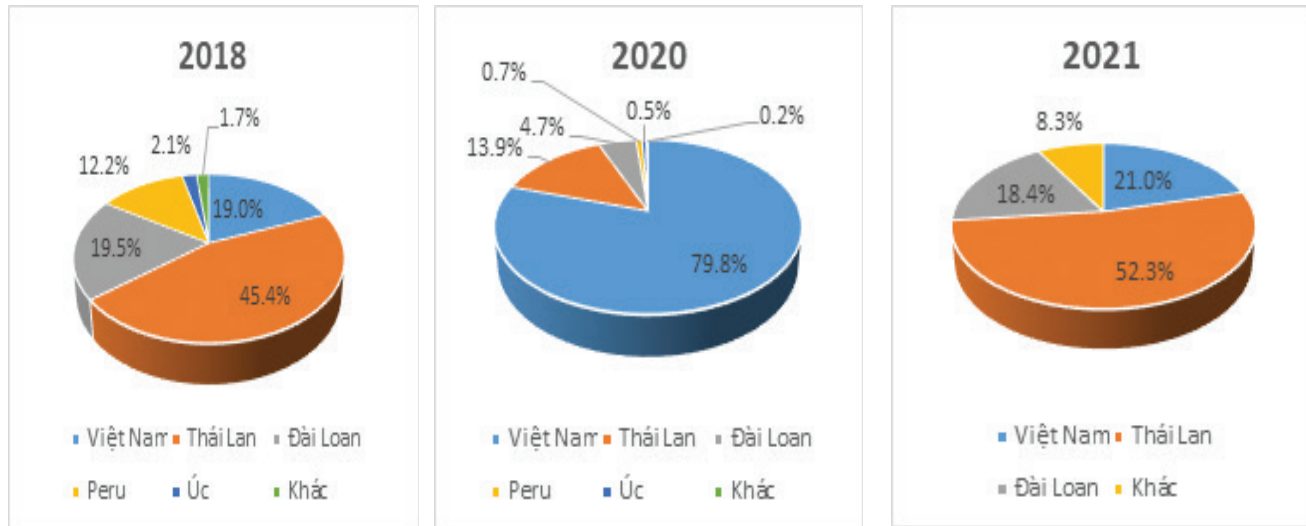
Tuy nhiên về lâu dài, thị trường xoài thế giới được đánh giá là rất tiềm năng và xoài Việt Nam còn nhiều dư địa để xuất khẩu.

- Trung Quốc vẫn tiếp tục được định hướng là thị trường trọng điểm của Việt Nam: Giai đoạn 2019 – 2021, do bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhập khẩu xoài tươi của Trung Quốc giảm 11,6%/năm. Nhập khẩu xoài tại hầu hết các nước xuất khẩu xoài tươi lớn cho thị trường Trung Quốc như Thái Lan, Đài Loan đều giảm, lần lượt là 16,9%/năm và 34,1%/năm. Trái ngược lại, nhập khẩu xoài tươi của Trung Quốc từ Việt Nam lại tăng mạnh, tăng 311,6%/năm. Lượng xoài nhập khẩu bình quân đạt khoảng 415 nghìn tấn/năm, chiếm tới 95% tổng lượng xuất khẩu xoài tươi Việt Nam. Nhu cầu nhập khẩu xoài tươi Việt Nam của Trung Quốc có xu hướng tăng với tốc độ tăng bình quân là 8,0%/năm

### Sản lượng và giá trị xuất khẩu xoài sang Trung Quốc



### Thị phần xoài tươi trên thị trường Trung Quốc giai đoạn 2018 – 2021



Trong giai đoạn đại dịch COVID-19, Trung Quốc giảm dần thị phần của Peru và Úc để gia tăng thị phần Việt Nam, từ 19% lên 21%. Thậm chí, năm 2020, Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn nhất cho Trung Quốc, chiếm 79,8%.



## Các thị trường tiềm năng khác

Các thị trường tiềm năng	Lượng nhập khẩu hàng năm (tấn/năm)	Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu bình quân (%/năm)	Thị phần Việt Nam trên thị trường tiềm năng (%)	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu xoài Việt Nam sang các thị trường tiềm năng (%/năm)	Các đối thủ cạnh tranh trên thị trường tiềm năng	Giống xoài ưa chuộng
EU	356 nghìn tấn/năm	6,6%/năm	0,1%	46,4%/năm	- Brazil, Peru, Senegal, Burkina Faso	Xoài tươi cắt lát
Hàn Quốc	17,5 nghìn tấn/năm	25,7%/năm	Tăng từ 3,9% (2018) lên 6,8% (2021)	11,7%/năm	- Thái Lan, Peru, Philippin, Đài Loan - Có xu hướng giảm dần thị phần của Thái Lan và Philippin	Đài Loan, Tượng, Keo, Cát Chu
Nhật Bản	15,3 nghìn tấn/năm	1,20%/năm	Tăng từ 0,05% (2018) lên 6,5% (2021)	16,1%/năm	Mexico, Peru, Thái Lan, Đài Loan	Cát Chu
Hoa Kỳ	519 nghìn tấn/năm	5,39%/năm	Chiếm 0,1%	42,2%/năm	Mexico, Peru, Ecuador, Brazil và Haiti	Đài Loan, Tượng, Cát Hòa Lộc

Nhu cầu tiêu thụ xoài và nhập khẩu xoài Việt Nam trên các thị trường khác cũng rất tiềm năng, với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rất ngoạn mục trong giai đoạn 2018 – 2021.

Tuy vậy, để nâng cao chất lượng tiêu chuẩn xoài xuất khẩu, gia tăng thị phần xoài Việt Nam trên bản đồ thế giới, nhiều ý kiến cho rằng phải tính đến phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, tác động vào mọi đối tượng, liên kết: từ người sản xuất - người thu mua - sơ chế, đóng gói, bảo quản - doanh nghiệp xuất khẩu, đảm bảo đáp ứng theo quy định của thị trường xuất khẩu, giải quyết những vướng mắc hiện có về tiếp cận thị trường và cân nhắc những khuynh hướng và yêu cầu phát triển giai đoạn tới.

Hầu hết các nước đối thủ cạnh tranh xuất khẩu xoài của Việt Nam trên các thị trường tiềm năng đều được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%. Do đó, xoài Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh với xoài của các nước đối thủ thông qua việc tối thiểu hóa chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu. Để tăng cường tiếp cận thị trường xuất khẩu xoài thì không chỉ giải quyết một vấn đề đơn lẻ là vượt qua từng rào cản mà cần có những giải pháp đồng bộ theo nhóm vấn đề dọc theo chuỗi giá trị.

<b>Vấn đề</b>	<b>Đề xuất</b>
<p><b>Về mã số vùng trồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích sản xuất manh mún</li> <li>- Công tác quản lý, giám sát vùng trồng còn chưa duy trì đầy đủ theo yêu cầu của nước nhập khẩu</li> <li>- Năng lực kiểm tra, giám sát của một số cán bộ địa phương còn chưa đồng đều, đáp ứng yêu cầu</li> <li>- Chưa có chế tài đủ mạnh với trường hợp vi phạm, mạo danh mã số vùng trồng</li> </ul>	<p><b>Tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành liên kết chuỗi sản phẩm từ vùng trồng, nhà đóng gói, nhà xuất khẩu và cơ quan quản lý nhà nước để ngăn chặn tình trạng đưa sản phẩm từ ngoài vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói chưa có mã số vào chuỗi sản phẩm và kiểm soát xuất khẩu;</li> <li>- Cục BVTV hướng dẫn địa phương rà soát lại hiện trạng cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và việc sử dụng mã số để làm cơ sở đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng các mã số đã cấp</li> <li>- Cục BVTV chủ động làm việc với cơ quan kiểm dịch thực vật nước nhập khẩu để xây dựng biện pháp phối hợp, trao đổi thông tin quản lý các mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói</li> <li>- Tăng cường tập huấn, tuyên truyền về mã số vùng trồng cũng như các quy định của nước nhập khẩu để chủ động triển khai kế hoạch sản xuất</li> <li>- Chủ động trong kế hoạch kiểm tra, đề nghị cấp mã số và giám sát các đơn vị được cấp mã số</li> <li>- Xây dựng chế tài xử lý vi phạm liên quan đến việc sử dụng mã số vùng trồng</li> <li>- Ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng. Số hóa quy trình để triển khai cấp mã số trực tuyến</li> </ul>

<p><b>Về sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, bền vững</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ diện tích trồng theo VietGAP, GlobalGAP còn hạn chế, chỉ chiếm 3,8% diện tích trồng xoài vùng ĐBSCL. Chưa đáp ứng được yêu cầu của các thị trường khó tính</li> </ul>	<p><b>Phát triển sản xuất bền vững theo chuỗi giá trị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng lộ trình phát triển sản xuất ngành hàng xoài theo hướng bền vững, đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm;</li> <li>- Xây dựng quy hoạch vùng sản xuất theo quy mô hàng hóa, thực hiện “dồn điền đổi thửa”, hỗ trợ liên kết giữa các hộ nông dân nhằm mở rộng quy mô tạo điều kiện đăng ký mã số vùng trồng và áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP);</li> <li>- Thúc đẩy, khuyến khích xây dựng mô hình chuỗi giá trị áp dụng thực hành nông nghiệp tốt khép kín giữa nông dân và doanh nghiệp. Doanh nghiệp hỗ trợ nông dân trong việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý dịch hại, và đảm bảo vệ an toàn thực phẩm. Doanh nghiệp có thể phối hợp cùng cơ quan khuyến nông trong việc tập huấn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo quy trình an toàn</li> <li>- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, tập huấn về quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), quản lý dịch hại trên đồng ruộng...</li> <li>- Từng bước áp dụng công nghệ cao trong sản xuất như công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và chip cảm biến giúp tự động hóa toàn bộ quy trình sản xuất, tối ưu hóa chi phí đầu vào, quản lý chặt chẽ việc sử dụng hóa chất và thuốc BVTV</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền về sản xuất theo hướng bền vững nhằm thay đổi nhận thức của nông dân</li> </ul>
<p><b>Về công nghệ xử lý sau thu hoạch (chiếu xạ, xử lý hơi nước nóng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng công ty được phép xử lý chiếu xạ, hơi nước nóng ít. Miền Bắc không có công ty xử lý hơi nước nóng → Tăng thời gian lưu thông hàng hóa và chi phí vận chuyển → Giảm khả năng cạnh tranh của các sản phẩm xoài Việt Nam</li> </ul>	<p>Chú trọng công nghệ bảo quản, chế biến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian lưu trữ, đảm bảo chất lượng</li> <li>- Hỗ trợ hợp tác xã/tổ hợp tác đầu tư xây dựng các kho lạnh</li> <li>- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước hơi nóng khu vực phía Bắc để giảm thiểu thời gian lưu thông hàng hóa và tiết kiệm chi phí vận chuyển cho doanh nghiệp → nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ bảo quản, chế biến sâu còn hạn chế (như cấp đông sản phẩm,...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường chế biến sâu như một xu hướng phát triển của trái cây xuất khẩu khi phải đối mặt với những khó khăn đến từ dịch bệnh và sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.</li> <li>- Khuyến khích đầu tư nông nghiệp, nông thôn để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến xoài</li> </ul>
<p><b>Về hệ thống hạ tầng logistics</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống manh mún, chuỗi kho lạnh còn chưa phổ biến</li> <li>- Dịch vụ logistics chỉ phát triển mạnh ở một số thành phố thuộc khu kinh tế trọng điểm, trong khi vùng tập trung sản xuất nông sản thiếu</li> <li>- Chưa có trung tâm chiếu xạ, xử lý hơi nước nóng thuộc khu hạ tầng logistics</li> <li>- Chi phí logistics cao</li> </ul>	<p><b>Nâng cao hạ tầng, kho vận, giảm chi phí logistics</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng trung tâm logistics nông sản, kho lạnh để phân loại, bảo quản, sơ chế. Tăng cường đầu tư logistics ở các vùng sản xuất nông sản chủ lực</li> <li>- Đầu tư đồng bộ hệ thống logistics hình thành hệ sinh thái từ khâu tổ chức sản xuất đến khâu thương mại</li> <li>- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu kết nối với các công ty cung cấp dịch vụ logistics chuyên biệt, uy tín, có kinh nghiệm phù hợp với từng thị trường xuất khẩu</li> <li>- Cơ quan quản lý phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp Logistics Việt Nam làm việc với các doanh nghiệp xuất khẩu trái cây liên kết tạo nguồn cung đủ lớn để ký hợp đồng vận tải dài hạn với các hãng tàu</li> <li>- Nghiên cứu mở ra hình thức vận chuyển logistics mới cho trái cây và hàng nông sản để hư hỏng như vận tải đường sắt chở container lạnh liên vận quốc tế sang Trung Quốc và từ đó đi Trung Á, châu Âu; vận tải biển nông sản tươi (với giá cước vận tải chỉ bằng 1/3 giá cước vận chuyển bằng đường hàng không). Tại các tỉnh có cửa khẩu tại các tỉnh biên giới như Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh có mật độ giao thương lớn về trái cây với Trung Quốc cần xây dựng các trung tâm cung ứng nông sản kết hợp với các chức năng của một cảng cạn logistic tại biên giới.</li> <li>- Khắc phục sự yếu kém của hệ thống logistic cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành dịch vụ logistics nhằm tăng cường tính kết nối nhanh chóng, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí logistics.</li> </ul>

<p><b><i>Phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc. Tỷ trọng xuất sang các thị trường khó tính còn nhỏ.</i></b></p> <p><b><i>Xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc còn hạn chế</i></b> (Tại cửa khẩu Tân Thanh – Pò Chài trái cây nhập khẩu được miễn giảm 50% thuế VAT; cửa khẩu Lào Cai – Hà Khẩu thuế VAT 3%; trong khi, xuất khẩu chính ngạch thuế VAT là 11%)</p> <p><b><i>Bị động khi Trung Quốc đưa ra một số yêu cầu riêng biệt hoặc siết chặt việc thực thi các quy định</i></b> như chỉ định cửa khẩu nhập khẩu, xét nghiệm Covid-19, rút ngắn thời gian đóng mở cửa khẩu</p>	<p><b><i>Đàm phán với nhiều đối tác để mở rộng thị trường xuất khẩu xoài</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục đẩy mạnh tại thị trường Trung Quốc, song cần tăng cường đàm phán để tăng xuất khẩu chính ngạch</li> <li>- Chủ động tìm kiếm và đa dạng hoá đối tác kinh doanh để thúc đẩy hoạt động tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến, đàm phán và mở rộng các thị trường khó tính.</li> </ul>
---	---

<p><b>Về thông tin tiếp cận thị trường và xúc tiến thương mại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà sản xuất, xuất khẩu thiếu thông tin và hướng dẫn về quy định nhập khẩu của các nước. Trong khi các quy định này thường xuyên được thay đổi (EU). Do đó thời gian các doanh nghiệp có được để đáp ứng các yêu cầu về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch đã bị giảm đáng kể, dẫn đến tăng chi phí hoặc có thể hạn chế khả năng xuất khẩu.</li> <li>- Thiếu thông tin về phân tích thị trường và nhu cầu và thị hiếu của các thị trường</li> <li>- Hoạt động xúc tiến thương mại sang các thị trường chưa triển khai sâu rộng, chưa đến được đối tượng thụ hưởng.</li> </ul>	<p><b>Đẩy mạnh hoạt động tiếp cận thị trường và xúc tiến thương mại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nghiên cứu thị trường ngành hàng trái cây/ xoài trong nước và quốc tế, kịp thời cập nhật các thông tin thị trường (hàng rào kỹ thuật) để doanh nghiệp nắm bắt và điều chỉnh</li> <li>- Nghiên cứu và nâng cao hiểu biết về văn hóa kinh doanh của các nước nhập khẩu, văn hóa và thị hiếu tiêu dùng của người tiêu dùng các nước, đặc biệt của các thị trường khó tính.</li> <li>- Phối hợp với Bộ Công Thương trong hoạt động xúc tiến thương mại xoài, đặc biệt kết nối doanh nghiệp với các Thương vụ Việt Nam tại các thị trường xuất khẩu. Tổ chức các hội chợ truyền thống và hội chợ thương mại trực tuyến. Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến các diễn đàn doanh nghiệp nhập khẩu uy tín cho doanh nghiệp Việt Nam đảm bảo hoạt động thương mại an toàn và bền vững</li> <li>- Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ 4.0 trong việc tiếp cận thị trường như tham gia hội chợ thương mại trực tuyến, sàn thương mại điện tử, digital marketing,...</li> <li>- Xây dựng các sàn giao dịch nông sản, thu hút doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào sàn giao dịch thương mại nông sản. Doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp logistics phối hợp chặt chẽ để xây dựng kho lạnh dự trữ, bảo quản trái cây... Thúc đẩy liên kết giữa vùng nguyên liệu với các sàn thương mại điện tử.</li> <li>- Hỗ trợ nền tảng số, công nghệ cho các HTX, doanh nghiệp, giúp người bán đăng ký để đưa nông sản lên sàn giao dịch điện tử.</li> <li>- Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu xoài Việt Nam</li> </ul>
--	---

## REFERENCE

ĐSQ Việt Nam tại Úc, Thị trường xoài của Úc và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu xoài của Việt Nam vào thị trường này, Sydney, 2016

Trung tâm WTO, VCCI, Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA, Hà Nội, 2019

APEC Committee on Trade and Investment, Mapping Non-Tariff Measures (NTMs) in Asia- Pacific Economies: Agriculture, Forestry and Fisheries Sectors, December 2020

Viettrade, GIZ, Sổ tay hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc. Sản phẩm: quả xoài, Hà Nội, 2020

Danh sách công ty chiếu xạ và xử lý hơi nước nóng được phép hoạt động

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vật thể xử lý
<b>XỬ LÝ HƠI NƯỚC NÓNG</b>			
1	Công ty TNHH Chế biến trái cây Yasaka	Văn phòng: phòng 34, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: (84.8) 6299 8290	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Địa chỉ cơ sở xử lý: ấp Bình Giao, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.	
		Điện thoại: 0650.3715882, Fax: 0650.3715885	
2	Công ty TNHH Cuộc sống tốt lành	Văn phòng: Tòa nhà TLK GROUP - 7A/31 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Điện thoại: (84-8) 3866 2050/3866 2051/3866 2052	
		Cơ sở xử lý tại: Lô số 1G khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, ấp1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	
		Điện thoại: 08.37990993/ 37990994	
		Fax: 08.37990995	



3	Công ty TNHH XNK Nông sản Hồng Ân	Văn phòng: 48 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Điện thoại: 08.38488444; Fax: 08.38487111	
		Cơ sở xử lý tại: Thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.	
4	Công ty TNHH Hoàng Phát Fruit	Địa chỉ cơ sở xử lý: Ấp Phú Thạnh, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Điện thoại: 072. 3679789; Fax: 072.3679779	
5	Công ty Fine Fruit Asia	Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu Công Nghiệp Hàm Kiệm 1, Xã Hàm Kiệm, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Điện thoại: 062.3685222	
6	Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông sản Cát Tường	Địa chỉ cơ sở xử lý: Số 212, ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Điện thoại: 0273 3888 179	
7	Công ty Cổ phần Lavifood	Văn phòng: Lô D1A, Đường Dọc 2, Khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Quả tươi xuất nhập khẩu
		Địa chỉ cơ sở xử lý: Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	
		Điện thoại & Fax: (+84) 28 730 42999	

**CHIẾU XẠ**

1	Công ty CP chế biến thủy hải sản Sơn Sơn	Văn phòng: E4/52 Kp5, P. Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, Tp.HCM Điện thoại: 7540164 - Fax: (84-8) 7541040	Xử lý thanh long, nhãn, quả tươi xuất khẩu đi Mỹ
2	Công ty chiếu xạ An Phú Bình Dương	Văn phòng: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương; Điện thoại: +84 (0650) 371. 2292 - Fax: +84 (0650) 371. 2293	Xử lý thanh long quả tươi xuất khẩu đi Mỹ, Chile
3	Trung tâm chiếu xạ Hà Nội	Văn phòng: K12 Quốc lộ 32 – Bắc Từ Liêm – Hà Nội	Xử lý vải, xoài xuất khẩu đi Úc

***Nguồn: Cục Bảo vệ - Thực vật***



**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**